



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7149/UBND-NNMT

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2025

V/v đề xuất hỗ trợ thiệt hại về
nhà ở của Nhân dân do bão số
13 (Kalmaegi) và đợt mưa lũ từ
ngày 16/11-20/11 trên địa bàn
tỉnh Gia Lai

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện Công điện số 232/CĐ-TTg ngày 27/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở tổng hợp đề xuất từ các địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo tình hình thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ về nhà ở của Nhân dân do bão số 13 (Kalmaegi) và đợt mưa lũ từ ngày 16-20/11/2025, như sau:

1. Tình hình thiệt hại và nhu cầu vốn về nhà ở:

- **Số lượng nhà thiệt hại:** Tính đến ngày 27/11/2025, toàn tỉnh có hơn **32.629** nhà dân bị sập đổ, cuốn trôi hoàn toàn hoặc hư hỏng nặng, cần sửa chữa, xây dựng lại (trong đó, do ảnh hưởng của cơn bão số 13 là 31.883 nhà; do ảnh hưởng của mưa lũ từ ngày 16-20/11/2025 là 746 nhà); cụ thể:

+ Nhà bị sập đổ, cuốn trôi hoàn toàn, phải xây dựng lại: **674** nhà (trong đó, do ảnh hưởng của cơn bão số 13 là 572 nhà; do ảnh hưởng của mưa lũ từ ngày 16-20/11/2025 là 102 nhà).

+ Nhà bị thiệt hại nặng (từ 30-70%) cần sửa chữa: **31.955** nhà (trong đó, do ảnh hưởng của cơn bão số 13 là 31.311 nhà; do ảnh hưởng của mưa lũ từ ngày 16-20/11/2025 là 644 nhà).

- **Nhu cầu kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho Nhân dân:** Hiện nay, chưa có định mức chung của Trung ương về hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở cho người dân bị thiệt hại do thiên tai; do đó, tỉnh áp dụng mức hỗ trợ theo Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, cụ thể: **60 triệu đồng/nhà** đối với nhà sập đổ, cuốn trôi hoàn toàn phải xây dựng lại; **30 triệu đồng/nhà** đối với nhà bị hư hỏng nặng cần sửa chữa; theo đó tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ để Nhân dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai sửa chữa, xây dựng lại nhà ở bị thiệt hại do thiên tai là **gần 1.000 tỷ đồng**.

(Chi tiết tại Phụ lục I và II kèm theo)

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Trong thời gian rất ngắn, tỉnh Gia Lai liên tiếp chịu ảnh hưởng của bão số

13, cơn bão mạnh nhất từng đổ bộ trực tiếp vào địa bàn và đợt mưa lũ lớn kéo dài từ ngày 16–20/11, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng trên diện rộng. Ước tổng thiệt hại về kinh tế của hai đợt thiên tai là trên **11.500 tỷ đồng**, tác động nặng nề đến mọi lĩnh vực của đời sống – kinh tế – xã hội của tỉnh.

- **Tỉnh đã chủ động sử dụng toàn bộ các nguồn lực**, gồm dự phòng ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai và Quỹ dự trữ tài chính (hơn 400 tỷ đồng) để khắc phục hậu quả thiệt hại và hỗ trợ Nhân dân, trong đó tập trung chủ yếu vào sửa chữa, khôi phục lại nhà ở cấp bách cho người dân.

- Hiện nay, nguồn lực ngân sách của tỉnh còn rất hạn chế, đã được sử dụng gần như toàn bộ cho công tác ứng phó và khắc phục khẩn cấp thiệt hại do thiên tai; khó còn khả năng bố trí thêm kinh phí cho nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho Nhân dân; vì vậy, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính quan tâm xem xét hỗ trợ tỉnh **900 tỷ đồng** để giúp người dân khắc phục thiệt hại, sớm ổn định chỗ ở trước Tết Nguyên đán 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét, quan tâm hỗ trợ. *k. Lan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài Chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, N6. *jk*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
THIỆT HẠI NHÀ Ở DO BÃO SỐ 13 (KALMAEGI) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
 (kèm theo Công văn số 7149/UBND-NNMT ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Xã, phường	Tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ		Trong đó:			
				Nhà sập hoàn toàn - Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) (60 triệu đồng/nhà)		Thiệt hại nặng (từ 30% -70%) (30 triệu đồng/nhà)	
		Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)
	TỔNG CỘNG	31.883	973.650	572	34.320	31.311	939.330
1	Phường Quy Nhơn	1.282	38.850	13	780	1.269	38.070
2	Phường Quy Nhơn Đông	268	8.370	11	660	257	7.710
3	Phường Quy Nhơn Tây	900	27.000	-	-	900	27.000
4	Phường Quy Nhơn Nam	349	10.530	2	120	347	10.410
5	Phường Quy Nhơn Bắc	217	6.540	1	60	216	6.480
6	Xã Nhơn Châu	37	1.110	-	-	37	1.110
7	Phường Bình Định	151	4.560	1	60	150	4.500
8	Phường An Nhơn	376	11.340	2	120	374	11.220
9	Phường An Nhơn Đông	297	9.090	6	360	291	8.730
10	Xã An Nhơn Tây	213	6.540	5	300	208	6.240
11	Phường An Nhơn Nam	183	5.490	-	-	183	5.490
12	Phường An Nhơn Bắc	605	18.210	2	120	603	18.090
13	Phường Bồng Sơn	611	18.330	-	-	611	18.330
14	Phường Hoài Nhơn	16	480	-	-	16	480
15	Phường Tam Quan	8	240	-	-	8	240
16	Phường Hoài Nhơn Đông	104	3.150	1	60	103	3.090
17	Phường Hoài Nhơn Tây	19	570	-	-	19	570
18	Phường Hoài Nhơn Nam	25	750	-	-	25	750
19	Phường Hoài Nhơn Bắc	12	390	1	60	11	330
20	Xã Phù Cát	3.606	108.360	6	360	3.600	108.000
21	Xã Xuân An	644	19.560	8	480	636	19.080
22	Xã Ngô Mây	2.276	68.460	6	360	2.270	68.100
23	Xã Cát tiến	435	13.290	8	480	427	12.810
24	Xã Đề Gi	495	15.210	12	720	483	14.490
25	Xã Hòa Hội	361	10.890	2	120	359	10.770
26	Xã Hội Sơn	843	25.290	-	-	843	25.290
27	Xã Phù Mỹ	186	5.730	5	300	181	5.430
28	Xã An Lương	782	23.580	4	240	778	23.340
29	Xã Bình Dương	230	6.900	-	-	230	6.900
30	Xã Phù Mỹ Đông	318	10.080	18	1.080	300	9.000
31	Xã Phù Mỹ Tây	72	2.160	-	-	72	2.160
32	Xã Phù Mỹ Nam	1.574	47.280	2	120	1.572	47.160
33	Xã Phù Mỹ Bắc	59	1.860	3	180	56	1.680
34	Xã Tuy Phước	416	17.880	180	10.800	236	7.080
35	Xã Tuy Phước Đông	1.555	49.710	102	6.120	1453	43.590
36	Xã Tuy Phước Tây	997	30.090	6	360	991	29.730
37	Xã Tuy Phước Bắc	5.477	165.270	32	1.920	5445	163.350
38	Xã Tây Sơn	27	870	2	120	25	750
39	Xã Bình Khê	3	90	0	-	3	90
40	Xã Bình Phú	12	360	0	-	12	360
41	Xã Bình Hiệp	85	2.730	6	360	79	2.370

STT	Xã, phường	Tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ		Trong đó:			
				Nhà sập hoàn toàn - Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) (60 triệu đồng/nhà)		Thiệt hại nặng (từ 30% -70%) (30 triệu đồng/nhà)	
		Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)
42	Xã Bình An	92	2.820	2	120	90	2.700
43	Xã Hoài Ân	2.692	80.880	4	240	2688	80.640
44	Xã Ân Tường	82	2.460	0	-	82	2.460
45	Xã Kim Sơn	25	750	0	-	25	750
46	Xã Vạn Đức	22	690	1	60	21	630
47	Xã Ân Hào	22	660	0	-	22	660
48	Xã Vân Canh	241	8.250	34	2.040	207	6.210
49	Xã Canh Vinh	1.030	30.990	3	180	1027	30.810
50	Xã Canh Liên	21	690	2	120	19	570
51	Xã Vĩnh Thạnh	30	930	1	60	29	870
52	Xã Vĩnh Thịnh	22	660	0	-	22	660
53	Xã Vĩnh Quang	59	1.830	2	120	57	1.710
54	Xã An Hòa	17	510	-	-	17	510
55	Xã An Lão	2	60	-	-	2	60
56	Xã An Vinh	9	270	-	-	9	270
57	Xã An Toàn	25	780	1	60	24	720
58	Phường Pleiku	2	60	-	-	2	60
59	Phường An Phú	11	330	-	-	11	330
60	Xã Biên Hồ	14	420	-	-	14	420
61	Xã Đak Đoa	1	30	-	-	1	30
62	Xã Kon Gang	12	360	-	-	12	360
63	Xã Mang Yang	2	60	-	-	2	60
64	Xã Lơ Pang	8	330	3	180	5	150
65	Xã Kon Chiêng	24	720	-	-	24	720
66	Xã Hra	25	750	-	-	25	750
67	Xã Ayun	77	2.310	-	-	77	2.310
68	Phường An Khê	84	2.520	-	-	84	2.520
69	Phường An Bình	104	3.210	3	180	101	3.030
70	Xã Cửu An	124	3.930	7	420	117	3.510
71	Xã Kbang	17	540	1	60	16	480
72	Xã Kông Bơ La	31	930	-	-	31	930
73	Xã Tơ Tung	18	600	2	120	16	480
74	Xã Krong	15	450	-	-	15	450
75	Xã Sơn Lang	1	30	-	-	1	30
76	Xã Đak Rong	27	810	-	-	27	810
77	Xã Kông Chro	3	180	3	180	-	-
78	Xã Ya Ma	6	240	2	120	4	120
79	Xã Chư Krey	8	240	-	-	8	240
80	Xã SRó	91	3.450	24	1.440	67	2.010
81	Xã Đăk Song	41	1.590	12	720	29	870
82	Xã Chơ Long	6	180	-	-	6	180
83	Xã Chư Sê	9	270	-	-	9	270
84	Xã Bờ Ngoong	2	60	-	-	2	60
85	Xã Albá	5	150	-	-	5	150
86	Xã Chư Prông	3	90	-	-	3	90
87	Xã Ia Lâu	5	150	-	-	5	150
88	Xã Ia Pia	5	150	-	-	5	150

STT	Xã, phường	Tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ		Trong đó:			
				Nhà sập hoàn toàn - Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) (60 triệu đồng/nhà)		Thiệt hại nặng (từ 30% -70%) (30 triệu đồng/nhà)	
		Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)
89	Xã Ia Mơ	12	360	-	-	12	360
90	Phường Ayun Pa	5	150	-	-	5	150
91	Xã Ia Sao	16	480	-	-	16	480
92	Xã Phú Túc	1	60	1	60	-	-
93	Xã Ia Dreh	55	1.680	1	60	54	1.620
94	Xã Ia Rsai	2	60	-	-	2	60
95	Xã Uar	6	180	-	-	6	180
96	Xã Đức Cơ	6	180	-	-	6	180
97	Xã Ia Dok	11	330	-	-	11	330
98	Xã Ia Pnôn	3	90	-	-	3	90
99	Xã Ia Nan	1	60	1	60	-	-
100	Xã Ia Chía	3	90	-	-	3	90
101	Xã Ia Phí	4	120	-	-	4	120
102	Xã Pờ Tó	10	300	-	-	10	300
103	Xã Ia Pa	77	2.310	-	-	77	2.310
104	Xã Ia Tul	78	2.400	2	120	76	2.280
105	Xã Đak Pơ	24	750	1	60	23	690
106	Xã Ya Hội	126	3.840	2	120	124	3.720
107	Xã Phú Thiện	30	1.050	5	300	25	750
108	Xã Chư A Thai	43	1.410	4	240	39	1.170
109	Xã Ia Hiao	30	930	1	60	29	870
110	Xã Chư Pưh	1	30	-	-	1	30
111	Xã Ia Le	36	1.080	-	-	36	1.080
112	Xã Ia Hrú	5	150	-	-	5	150



Phụ lục II

THIỆT HẠI NHÀ Ở DO LŨ LỊCH SỬ TỪ NGÀY 16 - 20 THÁNG 11 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(kèm theo Công văn số 743/UBND-NNMT ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Xã, phường	Tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ		Trong đó:			
				Nhà sập hoàn toàn - Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) (60 triệu đồng/nhà)		Thiệt hại nặng (từ 30% -70%) (30 triệu đồng/nhà)	
		Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)	Số nhà	Số tiền (triệu đồng)
	TỔNG CỘNG	746	25.440,0	102	6.120,0	644	19.320,0
1	Phường Quy Nhơn	23	930,0	8	480,0	15	450,0
2	Phường Quy Nhơn Đông	265	7.950,0	-	-	265	7.950,0
3	Phường Quy Nhơn Tây	7	300,0	3	180,0	4	120,0
4	Phường Quy Nhơn Nam	4	240,0	4	240,0	-	-
5	Phường Ngô Mây	27	1.020,0	7	420,0	20	600,0
6	Xã An Lương	2	60,0	-	-	2	60,0
7	Xã Phú Mỹ Đông	4	120,0	-	-	4	120,0
8	Xã Tuy Phước	17	720,0	7	420,0	10	300,0
9	Xã Tuy Phước Đông	384	13.620,0	70	4.200,0	314	9.420,0
10	Xã Tuy Phước Tây	4	120,0	-	-	4	120,0
11	Xã Canh Vinh	1	60,0	1	60,0	-	-
12	Xã Vĩnh Thạnh	1	60,0	1	60,0	-	-
13	Phường Pleiku	1	30,0	-	-	1	30,0
14	Xã Đăk Song	1	60,0	1	60,0	-	-
15	Xã Phú Túc	3	90,0	-	-	3	90,0
16	Xã Ia Dreh	2	60,0	-	-	2	60,0